

Số: 03/2024/QĐST-LĐ

Quận 7, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Công Thanh X, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 139/4 ấp 4, xã Hiệp Thạnh, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1992; địa chỉ: Xuân T, An X, Tuy A, Phú Y hoặc ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 4, Triệu H, Đa T, Lâm Đ; cùng địa chỉ liên lạc: Số 28/70 đường số 18, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 12/8/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Việt C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Việt KT

Địa chỉ trụ sở: Số 15 N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Nguyễn Nguyên Đ., sinh năm 2001 hoặc bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Số 286-288 đường Huỳnh Văn B, Phường 11, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 08/01/2024 của Công ty Cổ phần Việt KT).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trương Công Thanh X và Công ty Cổ phần Việt KT xác nhận: Công ty Cổ phần Việt KT còn nợ ông Trương Công Thanh X số tiền lương chưa thanh toán là 158.395.155 (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn một trăm năm mươi lăm) đồng.

2.2. Công ty Cổ phần Việt KT có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trương Công Thanh X số tiền 158.395.155 (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn một trăm năm mươi lăm) đồng làm 05 (năm) đợt, theo phương thức như sau:

- Đợt 1: 20.000.000 đồng vào ngày 02/02/2024
- Đợt 2: 30.000.000 đồng vào ngày 31/3/2024
- Đợt 3: 35.000.000 đồng vào ngày 29/4/2024
- Đợt 4: 35.000.000 đồng vào ngày 31/5/2024
- Đợt 5: 38.395.155 đồng vào ngày 31/6/2024

Các bên đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Trương Công Thanh X về việc rút yêu cầu buộc Công ty Cổ phần Việt KT đóng bảo hiểm xã hội cho ông Trương Công Thanh X.

2.4. Về án phí: Công ty Cổ phần Việt KT chịu án phí dân sự sơ thẩm về lao động số tiền là 1.187.964 (một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng.

Ông Trương Công Thanh X được miễn án phí dân sự sơ thẩm về lao động số tiền là 1.187.964 (một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (TK Thúy Loan). (4)

Phạm Văn Thạnh